

Số: /QĐ-BCĐCĐS

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch hoạt động**  
**của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường năm 2022**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ  
NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDs ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2687/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2601/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường năm 2022.

**Điều 2.** Các Ủy viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao. Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường theo dõi, đôn đốc và chịu trách nhiệm điều phối trong việc bảo đảm thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để chỉ đạo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Bộ TT & TT;
- Lưu: VT, CNTT, BCĐCĐS.

**TRƯỞNG BAN**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
Trần Hồng Hà**

## **KẾ HOẠCH**

### **Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐCDS ngày tháng 7 năm 2022 của  
Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường)*

#### **I. MỤC TIÊU**

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường tập trung chỉ đạo, điều phối các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng năm 2022 như sau:

##### **1. Phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số**

- a) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 85%.
- b) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.
- c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp bộ từ ngày 01/6/2022).
- d) Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước của Bộ được thực hiện trực tuyến đạt 80%.
- đ) Triển khai cung cấp dữ liệu mở của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo tiến độ xây dựng dữ liệu mở.

##### **2. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số**

- a) Nâng cấp Trung tâm dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ số tại Bộ, đồng bộ, thống nhất, sử dụng chung, ứng dụng các giải pháp công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- b) Phát triển các nền tảng số dùng chung, kết nối với các nền tảng số dùng chung của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.
- c) Chuyển đổi sang IPv6 (giao thức liên mạng thế hệ 6).
- d) Xây dựng, vận hành hệ thống điều hành thông minh (IOC) kết nối với Hệ thống chỉ đạo, điều hành quốc gia.

### **3. Phát triển kinh tế số và xã hội số**

Cung cấp và triển khai dịch vụ thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng phục vụ phát triển kinh tế số, dịch vụ nội dung số.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

Xây dựng và cập nhật chuyên trang về chuyển đổi số của Bộ, công bố công khai danh sách các dự án chuyển đổi số. Phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số, mô hình chuyển đổi số điển hình.

### **2. Hoàn thiện quy định pháp lý, quy định kỹ thuật cho chuyển đổi số**

Tiếp tục hoàn thiện, trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy phạm, quy chế, quy định kỹ thuật tạo thuận lợi, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường.

### **3. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng**

Phổ biến, tuyên truyền tới các công chức, viên chức về việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Tổ chức giám sát, phòng chống, ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng cho các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của Bộ.

### **4. Triển khai, hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến**

a) Hoàn thiện, thống nhất Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tài nguyên và Môi trường; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Triển khai xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022, bao gồm:

- Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

- Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.

- Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính).

c) Xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 59/QĐ-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bao gồm:

- Xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch

trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước.

- Đăng ký chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.

- Đăng ký sử dụng, phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát.

- Điều chỉnh, bổ sung phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát.

## **5. Triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

a) Hoàn thành cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)”.

b) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

c) Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Triển khai việc số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết TTHC.

## **6. Phát triển Cơ sở dữ liệu**

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ:

a) Thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia theo dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” (dự án VILG).

b) Tiếp tục thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia theo Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 09/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Triển khai dự án “Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin” theo Quyết định số 2178/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

## **7. Kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu**

a) Kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về dân cư theo Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Rà soát, công bố danh mục dữ liệu, đăng ký dịch vụ chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ theo Quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu.

c) Công bố công khai danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở để hệ thống hóa tài nguyên dữ liệu số, tăng cường quản trị và chia sẻ, sử dụng dữ liệu.

### **8. Phát triển, sử dụng các nền tảng số**

Tổ chức phát triển, ứng dụng các nền tảng nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu; nền tảng bản đồ số; các nền tảng phục vụ chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, phân tích dữ liệu phục vụ phát triển chính phủ số.

### **9. Tham gia xây dựng đô thị thông minh**

Xây dựng quy định kỹ thuật, giải pháp kết nối, liên thông dữ liệu tài nguyên và môi trường với hệ thống dữ liệu không gian đô thị (dữ liệu nền địa lý, dữ liệu địa chính, dữ liệu địa chất và các dữ liệu không gian khác trên nền tảng GIS) đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh.

### **10. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cho chuyển đổi số**

Tổ chức, tăng cường nguồn lực, khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng, đổi mới sáng tạo các công nghệ số, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số của ngành. Ưu tiên thực hiện chương trình “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021 - 2025”.

*Nội dung, giao nhiệm vụ cho đơn vị thực hiện tại Phụ lục kèm theo.*

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

### **1. Tổ chức các Phiên họp toàn thể của Ban Chỉ đạo**

a) Họp định kỳ 01 quý /01 lần.

b) Họp tổng kết cuối năm.

c) Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

### **2. Tổ chức các Phiên họp chuyên đề đột xuất của Ban Chỉ đạo để giải quyết ngay các khó khăn, vướng mắc phát sinh**

Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo hoặc đơn vị chức năng được Bộ giao chủ trì.

### **3. Phổ biến, tuyên truyền về tình hình triển khai, định hướng chuyển đổi số theo các hoạt động của Ban Chỉ đạo**

Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

### **4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch**

Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

### **5. Tổng kết hoạt động năm 2022 và xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo**

Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

**PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	<b>Tiếp tục hoàn thiện quy định pháp lý, quy trình, quy chế, quy định kỹ thuật cho chuyển đổi số</b>		Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	Các đơn vị trực thuộc Bộ.	
2	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến giải quyết các thủ tục hành chính</b>				
2.1	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	Quý IV/2022	Tổng cục Quản lý đất đai;	Các địa phương;	
2.2	Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính).	Quý IV/2022	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	Các đơn vị liên quan.	
2.3	Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.	Quý III/2022	Tổng cục Môi trường; Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	Các địa phương; Các đơn vị liên quan.	

2.4	Xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước.	Quý III/2022	Cục Biến đổi khí hậu; Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	Các đơn vị liên quan; Các địa phương.	
2.5	Đăng ký chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.	Quý III/2022			
2.6	Đăng ký sử dụng, phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát.	Quý III/2022			
2.7	Điều chỉnh, bổ sung phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát.	Quý III/2022			
<b>3</b>	<b>Triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia</b>				
3.1	Hoàn thành triển khai thủ tục hành chính “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)”. 8/2022	8/2022	Tổng cục Quản lý đất đai; Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	Các địa phương; Các đơn vị liên quan.	
3.2	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia. 8/2022	8/2022			
3.3	Rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công Dịch vụ công quốc gia. Quý III/2022	Quý III/2022	Các Tổng cục, các Cục.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường; Các đơn vị liên quan.	
3.4	Số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết TTHC. 12/2022	12/2022			



4	<b>Xây dựng, phê duyệt kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng Nền tảng bản đồ số.</b>	12/2022	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	
5	<b>Cơ bản hoàn thành và đưa vào vận hành, khai thác, sử dụng đối với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.</b>	12/2022	Tổng cục Quản lý đất đai.	Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	
6	<b>Hoàn thiện hạ tầng số, các nền tảng số phục vụ triển khai chuyển đổi số.</b>	2024	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	Các đơn vị trực thuộc Bộ.	Theo các dự án, nhiệm vụ được phê duyệt.
7	<b>Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng cho chuyển đổi số.</b>	Liên tục			